TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2024/HS-ST
Ngày 13/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hằng.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Lâm
2. Bà Vàng Thị Duyên

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lò Văn Sơm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên toà: Bà Kiều Thị Thắm - Kiểm sát viên

Ngày 13/9/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện T, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2024/TLST-HS, ngày 26/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2024/QĐXXST-HS ngày 30/8/2024 đối với bị cáo:

Khuất Văn T; Sinh ngày: 28/8/1988; Tại: huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT: bản X, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Khuất Văn T1 và bà: Hoàng Thị Q (Đều đã chết); Bị cáo có vợ: Nùng Thị P, sinh năm: 1995 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 10/5/2024, tạm giam từ ngày 19/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. *(Có mặt tại phiên tòa).*

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Đình T2, sinh năm 1987, trú bản X, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu *(Vắng mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/5/2024, tại bản X, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu, Khuất Văn T mượn xe mô tô của Phạm Đình T2 (sinh năm 1987; trú cùng bản X, xã M, huyện T). Khi mượn xe, T nói với T2 là đi có chút công việc, anh T2 đồng ý. Sau khi mượn được xe, T một mình điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 25F5-4103 của anh T2 đi từ bản X, xã M, huyện

T đến bản S, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu để tìm mua Heroine sử dụng. Tại bản Sắp Ngụa, T gặp và mua được 01 gói Heroine từ một người đàn ông không rõ lai lịch với số tiền 300.000 đồng. Sau đó, T cất giấu gói H vào khe hậu môn của mình rồi điều khiển xe mô tô đi về. Đến hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi Khuất Văn T đang trên đường mang Heroine đi về đến bản Đội 9, xã P, huyện T thì gặp lực lượng Công an đang làm nhiệm vụ. Sau đó, lực lượng Công an đưa Khuất Văn T đến Trạm y tế xã P, huyện T kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại khe hậu môn của Khuất Văn T 01 gói Heroine (được gói bằng 01 mảnh nilon màu hồng và 01 mảnh nilon màu trắng). Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn đen-vàng, biển kiểm soát 25F5-4103 (xe đã qua sử dụng).

Tại bản kết luận giám định số 721 ngày 10/5/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc và bản Kết luận giám định số 561 ngày 13/5/2024 của phòng K Công an tỉnh L kết luận: số chất bột màu trắng thu giữ của Khuất Văn T có khối lượng 0,7 gam; là ma túy, loại: Heroine.

Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn đen-vàng, biển kiểm soát 25F5-4103 (xe đã qua sử dụng) thu giữ khi bắt quả tang Khuất Văn T. Quá trình điều tra xác định: chiếc xe là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Phạm Đình T2 (sinh năm 1987; trú tại bản X, xã M, huyện T). Khi cho T mượn xe, anh T2 không biết việc T dùng xe vào việc đi mua Heroine. Ngày 06/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe mô tô trên cho Phạm Đình T2.

Vật chứng còn lại của vụ án: 0,58 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu. Hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Bản cáo trạng số: 98/CT-VKS ngày 26/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Khuất Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Khuất Văn T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Khuất Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 - Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 – BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 – BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy vật chứng 0,58 gam Heroine là vật cấm tàng trữ; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu là vật không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/5/2024, tại bản S, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu, Khuất Văn T đã mua trái phép 01 gói Heroine từ một người không rõ lai lịch với giá 300.000 đồng, mục đích để sử dụng. Đến hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày, tại bản Đội 9, xã P, huyện T, Khuất Văn T bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng 0,7 gam. Hành vi nêu trên của bị cáo Khuất Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được mọi hành vi liên quan đến chất ma túy đều vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần phải xử lý nghiêm minh.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự 2015.

Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều, khoản truy tố và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; mức hình phạt

của Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Khuất Văn T, mặc dù chưa có tiền án, tiền sự bị cáo không chịu lao động, tu dưỡng rèn luyện bản thân. Là người chồng, người cha, bị cáo có đủ nhận thức về các tác hại của ma túy, song vì nghiện chất ma túy nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo, để bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và cũng nhằm mục đích đấu tranh và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Biện pháp ngăn chặn: cần áp dụng điều 329 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án, thời gian tạm giữ, tạm giam được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Về vật chứng của vụ án gồm: 0,7 gam Heroine thu giữ của Khuất Văn T, đã trích 0,12 gam gửi giám định, không hoàn lại mẫu vật nên không phải xử lý, còn lại: 0,58 gam Heroine là vật cấm tàng trữ; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc H, bị cáo Khuất Văn T khai mua của một người không rõ lai lịch tại bản Sắp Ngụa, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu nên không có căn cứ để xác minh, điều tra.

Đối với Phạm Đình T2 là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô mà Khuất Văn T dùng làm phương tiện đi mua ma tuý sử dụng. Quá trình điều tra xác định anh T2 không biết việc Khuất Văn T dùng xe làm phương tiện đi mua ma tuý nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp. Việc trả lại xe cho anh T2 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Khuất Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự 2015.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố bị cáo: **Khuất Văn T** phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Khuất Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2024.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên trong đựng 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01phong bì bên trong đựng 0,58 gam Heroine.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/9/2024 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên).

3. Về án phí: Bị cáo Khuất Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định lên Toà án nhân dân cấp trên để xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Mỹ Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- Nhà tạm giữ CAH. Than Uyên
- THA PT;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- UBND xã Mường Than (để biết);
- Lưu HS – TA.

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**		**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Lò Văn Lâm	**Vàng Thị Duyên**	**Lương Thị Mỹ Hằng**

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**		**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Hoàng Thị Luyến	**Nguyễn Trung Kiên**	**Lương Thị Mỹ Hằng**

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên **Hoàng Thị Luyến** **Lương Thị Mỹ Hằng**